TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày: 21-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thanh Hùng;

2. Bà Vương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị V, sinh năm 1979, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình S, sinh năm 1949 (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1947; có chồng là Phan Văn N, sinh năm 1977; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số 37/LC-CSĐT ngày 20/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng. Có mặt.

2. Họ và tên: Phan Văn N, sinh năm 1977, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan H, sinh năm 1932 và bà Ngô Thị S, sinh năm 1934 (chết); có vợ Lê Thị V, sinh năm 1979; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số 38/LC-CSĐT ngày 20/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng. Có Mặt.

3. Họ và tên: Lê Thành C, sinh năm 1976, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn:

07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C, sinh năm 1940 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1943; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" Lệnh số 41/LC-CSĐT ngày 20/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng. Có mặt.

4. Họ và tên: Phan Văn D (D M), sinh năm 1970, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q, sinh năm 1942 (chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1942; có vợ tên Lưu Mỹ L, sinh năm 1965; có 02 con: Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số 39/LC-CSĐT ngày 20/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng. Có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1977, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí P sinh năm 1953 (chết) và bà Lê Thị H sinh năm 1953; có chồng Đặng Văn Q (đã ly hôn) và chồng hiện nay là Ngô Thanh P, sinh năm 1971; có 01 con sinh năm 1993 (chết); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số 42/LC-CSĐT ngày 20/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng. Có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp buôn bán; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí P, sinh năm 1953 (chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1953; có vợ tên Nguyễn Thị Ái T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" theo Bản án số 55/2006/HSST ngày 24/7/2006. Chấp hành xong hình phạt vào tháng 9/2006 (đã xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số 40/LC-CSĐT ngày 20/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị V và Phan Văn N là vợ chồng; cùng làm nghề thu mua mủ cao su. Địa điểm mua mủ cao su đặt tại khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B.

Phan Văn D, Nguyễn Xuân T, Lê Thành C, Nguyễn Thị Hồng V là bạn ở chung xóm với Lê Thị V và Phan Văn N.

Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2018, trong lúc Lê Thành C, Nguyễn Thị Hồng V và Lê Thị V ngồi chơi và uống nước ở quán tạp hóa (không có tên hiệu) ở khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B. Lê Thành C nảy sinh ý định đánh bài xì

dách thắng thua bằng tiền. Cao rủ Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V cùng tham gia. Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V đồng ý. Lúc này, Lê Thị V mua 04 bộ bài tây tại quán nước và đưa cho Lê Thành C cầm. V nói C đem đến điểm thu mua mủ cao su của Lê Thị V tại khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B trước. Còn Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V đi bộ đến sau. Tiếp đó, C điều khiển xe mô tô, biển số 61L4-0382, Future neo, màu đen – trắng – vàng, nhãn hiệu Honlei chạy đến điểm thu mua mủ cao su của Lê Thị V. C đến để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V.

Khi tham gia đánh bạc Lê Thành C, Nguyễn Thị Hồng V và Lê Thị V thỏa thuận, mỗi người thay nhau làm cái 03 ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Hình thức đánh bài xì dách như sau: Người làm cái dùng bộ bài tây (loại 52 lá) chia cho mỗi tụ tham gia 02 lá bài, nếu tụ nào 02 lá dưới 16 điểm thì phải kéo từ 01 đến 03 lá bài cho đủ từ 16 đến 21 điểm; quá 21 điểm xem như thua. Bài xì dách lớn nhất là "xì bàn" (02 quân bài Ách). Kế đến là "xì dách" (01 quân bài Ách với 01 quân bài 10 hoặc tây). Sau đó đến "ngũ linh" (05 quân bài cộng lại từ đủ 21 điểm trở xuống). Sau đó, từng tụ bài sẽ so bài với tụ cái để tính thắng thua. Nếu tụ cái quá 21 điểm và tụ con cũng quá 21 điểm thì huề. Nếu con bạc làm cái 03 ván thắng thì trả tiền xâu cho Lê Thị V 10.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì Phan Văn D, Nguyễn Xuân T đến điểm đánh bạc. D và T cùng vào tham gia chơi đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền với C, Lê Thị V, Nguyễn Thị Hồng V. Hình thức đánh bạc như trên. C, D, T, Lê Thị V, Nguyễn Thị Hồng V đánh bạc đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì Phan Văn N điều khiển xe mô tô Attila Venus, biển số 61H1 – 225.37 đi từ nhà N đến địa điểm thu mua mủ để gọi Lê Thị V về nhà ngủ. Tuy nhiên, khi đến nơi thấy Lê Thị V đang ngồi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền và vừa thu tiền xâu của con bạc. N vào ngồi xem và thu tiền xâu giúp V được 50.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 13/4/2018, cả nhóm đánh bạc bị Công an huyện D phát hiện bắt quả tang. Tang vật bị thu giữ gồm:

- Tiền thu tại chiếu bạc 2.300.000 đồng; 02 cái bao nylon màu trắng có chữ 511F kích thước 60x100cm; 01 cái đĩa bằng nhựa màu trắng - xanh đường kính 20cm; 04 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng; 03 vỏ hộp đựng bài tây hiệu Double K.

- Thu giữ trên người các bị cáo tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.329.000 đồng.

- Thu giữ xung quanh chiếu bạc 02 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô, biển số 61H1 - 225.37, hiệu Attila, màu đỏ; 01 xe mô tô, biển số 61L4 - 0382, Future neo, màu đen - trắng - vàng, nhãn hiệu Honlei.

Quá trình điều tra, Lê Thị V, Phan Văn N, Lê Thành C, Phan Văn D, Nguyễn Thị Hồng V và Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Đối với Lê Thị V: Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2018, trong lúc ngồi chơi và uống nước với Lê Thành C, Nguyễn Thị Hồng V tại quán tạp hóa (không rõ tên hiệu) ở khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B. Lê Thành C nảy sinh ý định đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền nên rủ Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V cùng tham gia. Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V đồng ý. Lúc này, Lê Thị Vmua

04 bộ bài tây đưa cho Lê Thành C cầm. V nói C đem đến điểm thu mua mủ cao su của Lê Thị V tại khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B trước. Còn Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V đi bộ đến sau. Khi đến điểm thu mua mủ, Lê Thị V chuẩn bị bao nylon, đĩa nhựa để cùng đánh bạc. Lê Thị V sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để trực tiếp đánh bạc với các con bạc được 15 ván và làm cái được khoảng 13 ván. Khi bị bắt quả tang V huề vốn và bị thu giữ 1.600.000 đồng tại chiếu bạc. Ngoài ra, V đã thu tiền xâu của các con bạc được số tiền 60.000 đồng (số tiền này, V đưa cho T đi mua nước uống và thức ăn để phục vụ cho các con bạc chơi đánh bạc).

Đối với Phan Văn N: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 13/4/2018, Phan Văn N điều khiển xe mô tô Attila Venus, biển số 61H1 – 225.37 đi từ nhà N đến địa điểm thu mua mủ để gọi vợ là Lê Thị V về nhà ngủ. Tuy nhiên, khi đến nơi thấy Lê Thị V đang ngồi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền và vừa thu tiền xâu của con bạc nên N vào ngồi xem và thu tiền xâu giúp V. Khi bị bắt quả tang N đã thu tiền xâu được số tiền 50.000 đồng. N bị thu giữ tổng số tiền 60.000 đồng (gồm 50.000 đồng tiền xâu và 10.000 đồng tiền cá nhân) cùng xe mô tô, biển số 61H1-225.37.

Đối với Lê Thành C: Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2018, trong lúc C ngồi chơi và uống nước cùng Nguyễn Thị Hồng V và Lê Thị V ở quán tạp hóa (không rõ tên hiệu) ở khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B. Lê Thành C nảy sinh ý định đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền nên rủ Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V cùng tham gia. Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V đồng ý. Lúc này, Lê Thị V mua 04 bộ bài tây đưa cho C cầm. V nói C đem đến điểm thu mua mủ cao su của Lê Thị V tại khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B trước. Còn Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V đi bộ đến sau. C đồng ý và điều khiển xe mô tô, biển số 61L4-0382, Future neo, màu đen – trắng – vàng, nhãn hiệu Honlei (xe do C làm chủ sở hữu) chạy đến điểm thu mua mủ cao su của Lê Thị V để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V. Khi đánh bạc C sử dụng số tiền 4.480.000 đồng. C chơi được 10 ván và làm cái được khoảng 12 ván. Khi bị bắt C bị thua số tiền 160.000 đồng và bị thu giữ 4.324.000 đồng cùng xe mô tô biển số 61L4-0382.

Đối với Phan Văn D: Khoảng 21 giờ ngày 13/4/2018, D đi bộ từ nhà đến địa điểm đánh bạc (là điểm thu mua mủ cao su của Lê Thị V và Phan Văn N) để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Khi đi, D mang theo số tiền 1.500.000 đồng, D dùng 255.000 đồng để mua bia, thức ăn và cho Nguyễn Xuân T mượn 200.000 đồng. Khi đánh bạc D dùng số tiền 1.045.000 đồng. D không nhớ đã chơi và làm cái được bao nhiêu ván. Khi bị bắt quả tang D thua số tiền 100.000 đồng và bị thu giữ 945.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Hồng V: Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2018, trong lúc Nguyễn Thị Hồng V ngồi chơi và uống nước với Lê Thành C, Lê Thị V tại quán tạp hóa (không có tên hiệu) ở khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B. Lê Thành C nảy sinh ý định đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền nên rủ Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V cùng tham gia. Lê Thị V và Nguyễn Thị Hồng V đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị Hồng V đi bộ cùng Lê Thị V đến địa điểm đánh bạc. Khi

tham gia đánh bạc, Nguyễn Thị Hồng V sử dụng số tiền 500.000 đồng. V huề tiền và bị thu giữ 500.000 đồng tại chiếu bạc.

Đối với Nguyễn Xuân T: Khoảng 21 giờ ngày 13/4/2018, T đi nhờ xe của người dân đến địa điểm thu mua mủ của Lê Thị V và Phan Văn N để chơi. Tại đây, T được D và Lê Thị V nhờ đi mua bia, nước uống và thức ăn để phục vụ cho các con bạc vừa chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền và uống bia. Đồng thời T cũng trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng các con bạc. Khi đánh bạc T sử dụng số tiền 200.000 đồng (tiền T mượn của Phan Văn D). Khi Cơ quan Công an bắt quả tang T không chơi nữa do đã thua hết tiền và chỉ ngồi xem các con bạc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSDT-HS ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Thị V, Phan Văn N, Lê Thành C, Phan Văn D, Nguyễn Thị Hồng V và Nguyễn Xuân Tvề tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Thị V, Phan Văn N, Lê Thành C, Phan Văn D, Nguyễn Thị Hồng V và Nguyễn Xuân T về tội "Đánh bạc". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thành C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 14 đến 18 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng V từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô, biển số 61H1-225.37, số máy: MVJ3BD002240; số khung: 12UMED002240, nhãn hiệu Attila, số loại Venus, màu sơn đăng ký đỏ-bạc tạm giữ của Phan Văn N. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Lê Thị Vân đứng tên trên Giấy đăng ký xe. Ngày 13/4/2018, Phan Văn N là chồng của V sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi tìm Vân, không biết trước việc đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền; không sử dụng xe vào việc phạm tội. Đề nghị trả xe cho Lê Thị V.

Đối với xe mô tô, biển số 61L4-0382, số máy: 104598, số khung: 004598, nhãn hiệu Honlei, loại xe nữ, màu sơn đăng ký đen –xám. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Lê Thành C đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 13/4/2018, C sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để đến nơi thực hiện hành vi phạm tội. C biết trước là đi đánh bạc. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước xe này.

Đối với số tiền 7.629.000 đồng thu giữ của các con bạc (gồm: 2.300.000 đồng thu tại chiếu bạc và 5.329.000 đồng thu giữ trên người con bạc) sử dụng vào việc phạm tội. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 cái bao nylon màu trắng có chữ 511F kích thước 60x100cm; 01 cái đĩa bằng nhựa màu trắng-xanh đường kính 20cm; 04 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng; 03 vỏ hộp đựng bài tây hiệu Double K. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 110.000 đồng mà bị cáo Lê Thị V và Phan Văn N thu lợi được từ việc thu tiền xâu của các con bạc. Quá trình điều tra xác định, V đã sử dụng 60.000 đồng để mua thức ăn phục vụ việc đánh bạc của các con bạc. Còn lại 50.000 đồng đã bị thu giữ. Xét đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 10.000 đồng thu giữ của Phan Văn N, quá trình điều tra xác định đây là tiền cá nhân của N, không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị trả cho bị cáo Phan Văn N.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo D, N, V xin tăng hình phạt từ phạt tiền lên phạt tù nhưng cho hưởng án treo để có điều kiện chấp hành án vì hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra,

truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị V, Phan Văn N, Lê Thành C, Phan Văn D, Nguyễn Thị Hồng V, Nguyễn Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 13/4/2018, tại điểm thu mua mủ cao su thuộc khu phố 5, thị trấn D1, huyện D, tỉnh B do Lê Thị V và Phan Văn N làm chủ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D phát hiện và bắt quả tang: Các bị cáo Lê Thị V, Phan Văn D, Nguyễn Xuân T, Lê Thành C, Nguyễn Thị Hồng V, Phan Văn N có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài xì dách thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các con bạc dùng đánh bạc là 7.629.000 đồng. Lê Thị V và Phan Văn N có hành vi sử dụng địa điểm kinh doanh thu mua mủ và chuẩn bị dụng cụ đánh bạc (bài, bạt nylon, nước uống) tổ chức cho 05 con bạc trên cùng 01 chiếu bạc đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì dách để thu tiền xâu với tổng số tiền là 110.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Thị Vân, Phan Văn N chưa cấu thành tội tổ chức đánh bạc mà là đồng phạm trong tội đánh bạc. Bị cáo Lê Thị V cùng các bị cáo khác trực tiếp đánh bạc. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSDT-HS ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với các bị cáo Lê Thị V, Phan Văn D, Nguyễn Xuân T, Lê Thành C, Nguyễn Thị Hồng V, Phan Văn N về tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nơi xảy ra vụ án, là hệ lụy kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm cho quần chúng nhân dân mất lòng tin vào chính quyền khi để tệ nạn xã hội.

[4] Xét tính chất, hành vi và mức độ phạm tội, các bị cáo Lê Thị V, Phan Văn D, Nguyễn Xuân T, Lê Thành C, Nguyễn Thị Hồng V, Phan Văn N là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả để thực hiện tội phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo thực hiện tội phạm đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng phạm tội nhưng Hội đồng xét xử phân tích tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để cân nhắc mức hình phạt của từng bị cáo. Cụ thể: Bị cáo Lê Thị V là người tham gia đánh bạc từ đầu, thu tiền xâu, sử dụng số tiền 1.600.000 đồng đánh bạc. Bị cáo C là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc; tham gia đánh bạc từ đầu; sử dụng số tiền 4.480.000 đồng đánh bạc. Các bị cáo V, C phải chịu hình phạt cao nhất. Bị cáo D tham gia đánh bạc với số tiền 945.000 đồng. Bị cáo T dùng 200.000 đồng đánh bạc; mua dùm

nước uống, bia và thức ăn cho các bị cáo khác đánh bạc; bị cáo tuy đã được xóa án tích nhưng đã từng phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo N không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có thu tiền xâu 50.000 đồng.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng các bị cáo Lê Thị V, Phan Văn N, Phan Văn D, Lê Thành C, Nguyễn Thị Hồng V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Lê Thị V có cha Lê Đình S được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ Trần Thị T được tặng huy chương chiến sĩ giải phóng, huy chương kháng chiến hạng nhất; các bị cáo Nguyễn Thị Hồng V, Lê Thị V, Phan Văn D, Nguyễn Xuân T có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật kém là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sư năm 2015.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Lê Thị V, C, T là phù hợp. Riêng đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng V, D, N thì cần xử cao hơn mức hình phạt tiền mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô, biển số 61H1-225.37, số máy: MVJ3BD002240; số khung: 12UMED002240, nhãn hiệu Attila, số loại Venus, màu sơn đăng ký đỏ-bạc tạm giữ của Phan Văn N. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Lê Thị V đứng tên trên Giấy đăng ký xe. Ngày 13/4/2018, Phan Văn N là chồng của V sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi tìm V, không biết trước việc đánh bạc trái phép thắng thua bang tiền; không sử dụng xe vào việc phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả xe cho Lê Thị V. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với xe mô tô biển số 61L4-0382, số máy: 104598, số khung: 004598, nhãn hiệu Honlei, loại xe: nữ, màu sơn đăng ký: đen –xám. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Lê Thành C đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 13/4/2018, C sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để đến nơi thực hiện hành vi phạm tội. C biết trước là đi đánh bạc. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước xe này. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 7.629.000 đồng thu giữ của các bị cáo (gồm: 2.300.000 đồng thu tại chiếu bạc và 5.329.000 đồng thu giữ trên người bị cáo) sử dụng vào việc phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 02 cái bao nylon màu trắng có chữ 511F kích thước 60 x 100cm; 01 cái đĩa bằng nhựa màu trắng - xanh đường kính 20cm; 04 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng; 03 vỏ hộp đựng bài tây hiệu Double K. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 110.000 đồng mà bị cáo Lê Thị V và Phan Văn N thu lợi được từ việc thu tiền xâu của các con bạc. Quá trình điều tra xác định, V đã sử dụng 60.000 đồng để mua thức ăn phục vụ việc đánh bạc của các con bạc. Còn lại 50.000 đồng đã bị thu giữ. Xét đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 10.000 đồng thu giữ của Phan Văn N, quá trình điều tra xác định đây là tiền cá nhân của Nam, không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả cho bị cáo Phan Văn N. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Vân, Phan Văn D (D M), Lê Thành C, Phan Văn N, Nguyễn Thị Hồng V, Nguyễn Xuân T phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thị V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 9 năm 2018).

Giao bị cáo Lê Thị V cho Ủy ban nhân dân thị trấn D1, huyện D, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Thị V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thị V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thành C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 9 năm 2018).

Giao bị cáo Lê Thành C cho Ủy ban nhân dân thị trấn D1, huyện D, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Thành C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo bị cáo Phan Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 9 năm 2018).

Giao bị cáo Phan Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn D1, huyện D, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phan Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Văn D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 9 năm 2018).

Giao bị cáo Phan Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn D1, huyện D, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phan Văn D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 9 năm 2018).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân thị trấn D1, huyện D, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Xuân T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Tú phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng V 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 9 năm 2018).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng V cho Ủy ban nhân dân thị trấn D1, huyện D, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị Hồng V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

02 cái bao nylon màu trắng có chữ 511F kích thước 60 x 100cm; 01 cái đĩa bằng nhựa màu trắng - xanh đường kính 20cm; 04 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng; 03 vỏ hộp đựng bài tây hiệu Double K.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Xe mô tô, biển số 61L4 - 0382, số máy: 104598, số khung: 004598, nhãn hiệu Honlei, loại xe: nữ, màu sơn đăng ký: đen –xám của Lê Thành Cao.

Số tiền 7.629.000 đồng (bảy triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng) thu giữ của các bị cao (gồm: 2.300.000 đồng thu tại chiếu bạc và 5.329.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo).

Số tiền 50.000 đồng (năm mươi mười ngàn đồng) thu của bị cáo Lê Thị V và Phan Văn N thu tiền xâu nằm trong tổng số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho bà Lê Thị V xe mô tô, biển số 61H1 - 225.37, số máy: MVJ3BD002240; số khung: 12UMED002240, nhãn hiệu Attila, số loại Venus, màu sơn đăng ký đỏ - bạc.

- Trả lại cho Phan Văn N 10.000 đồng (mười ngàn đồng) trong tổng số tiền 7.629.000 đồng (bảy triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng).

(*Tài sản trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2018 và biên lai thu số AA/2013/02286 ngày 20/7/2018*).

III. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Thị V chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Thành C chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Phan Văn N chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn D chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Xuân T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 21/9/2018).

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Vũ Anh Tuấn